

Số : 0 0 3 9 / TTr - HĐQT

Hà nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị,  
Thành viên Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

### Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN SX & KD VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0078/QĐ- HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Căn cứ công văn chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

#### 1/ Kết quả chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2023 cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/thg(đồng)	Số tháng	Thù lao năm 2023(đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	12	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	12	90 720 000
3	TB kiểm soát	01	3 980 000	12	47 760 000
4	Thành viên BKS	02	3 780 000	12	90 720 000
<b>Tổng cộng</b>					<b>281 040 000</b>

(Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

#### 2/ Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, TV BKS năm 2024:

- Căn cứ các quy định của Nhà nước và quy định của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP tại thời điểm năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 của Thành viên HĐQT, BKS Công ty như sau:



Stt	Chức danh	Số người	Mức thù lao/thg(đg)	Năm 2024(đg)
1	Chủ tịch HĐQT	01	4 320 000	51 840 000
2	Thành viên HĐQT	02	3 780 000	90 720 000
3	TB kiểm soát	01	3 980 000	47 760 000
4	Thành viên BKS	02	3 780 000	90 720 000
<b>Tổng cộng</b>				<b>281 040 000</b>

(Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

(Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả SXKD nếu tiền lương của các Người quản lý công ty (NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT(Ch.6b)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng









## BẢNG TÓM TẮT 3 CÔNG TY KIỂM TOÁN

Trong nhiều năm từ 2000 – 2023 Công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm Công ty chọn hoặc chào thầu đều có 3 Công ty thường xuyên tham gia và thường hoán đổi khi đã thực hiện liền 2 năm.

### 1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

BDO quốc tế là công ty dịch vụ kiểm toán chuyên nghiệp lớn thứ năm trên toàn cầu và là một trong những công ty kiểm toán quốc tế có mạng lưới phát triển nhanh nhất thế giới, trong đó:

- Gần 88.120 chủ phần hùn và nhân viên chuyên nghiệp;
- 1.809 văn phòng hoạt động tại 167 quốc gia;
- Doanh thu trên toàn thế giới vượt 9,6 tỷ đô la Mỹ vào năm 2019.

Mạng lưới BDO quốc tế chia sẻ một văn hóa và niềm đam mê chung về các chủ đề:

- Nhân viên chất lượng: Tập trung đầu tư và tuyển dụng những người giỏi nhất, đồng thời đặc biệt chú trọng vào các mối quan hệ cá nhân bền chặt trong toàn bộ mạng lưới công ty.
- Dịch vụ chất lượng: Cung cấp dịch vụ chất lượng không chỉ dựa trên chuyên môn cao về nghề nghiệp mà còn dựa trên sự nhạy bén trong kinh doanh, nhận thức thương mại và tri thức bản địa.

Một điểm đáng chú ý của của mạng lưới BDO là niềm tin của tập đoàn rằng mối quan hệ trong công việc giữa con người là yếu tố then chốt.

BDO đã có mặt tại Việt Nam từ năm 2000 với văn phòng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.

BDO Việt Nam, là một phần của mạng lưới BDO quốc tế, áp dụng các thông lệ toàn cầu theo chuẩn mực quốc tế. Có 24 năm hoạt động trong lĩnh vực Kiểm toán với đội ngũ (145 người trong đó số Kiểm toán viên đăng ký hành nghề: 21 người, Kiểm toán viên có chứng chỉ: 31 người) thực hiện dịch vụ Kiểm toán, dịch vụ Thẩm định giá, Dịch vụ tư vấn thuế.

Tham gia kiểm toán các Tập đoàn, Tổng Công ty, các Doanh nghiệp lớn trong nền Kinh tế tại Việt Nam.

### 2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam - Thành viên độc lập Hãng kiểm toán quốc tế LEA GLOBAL - là Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, định giá tài sản, tư vấn tài chính, thuế, đầu tư, kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, ... tại Việt Nam. VAE luôn đứng trong danh sách 10 công ty kiểm toán độc lập có các chỉ số cao nhất (*Số lượng kiểm toán viên hành nghề, số lượng nhân viên, số lượng khách hàng, doanh thu...*) và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận:

+ Là 01 trong 12 công ty kiểm toán đầu tiên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam từ năm 2006.

+ Là 01 trong số các công ty kiểm toán được Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) chấp nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các dự án do WB, ADB tài trợ vốn.





+ Là 01 trong 11 tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện thực hiện Thẩm định giá từ năm 2006.

+ Là 01 trong số 13 tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện thực hiện công tác xác định giá trị doanh nghiệp từ năm 2006.

### **3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - thành viên Hãng UHY International, là một trong những Công ty chuyên ngành tốt nhất cung cấp dịch vụ kiểm toán, tư vấn định giá, tư vấn tài chính, đào tạo và các dịch vụ chuyên nghiệp khác. Hơn thế nữa, Quý Công ty sẽ thấy UHY LTD là một Công ty tư vấn chuyên nghiệp cho hợp tác lâu dài, đóng góp cho sự phát triển và thành công lâu dài của Quý Công ty.

UHY là thành viên đầy đủ và đại diện duy nhất của UHY International - Hãng kiểm toán và định giá hàng đầu thế giới, là Công ty kiểm toán và định giá hàng đầu trong nhóm Top 10 công ty kiểm toán, định giá và tư vấn tài chính độc lập tại Việt Nam được các tổ chức Quốc tế, Cơ quan thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước... đánh giá, xác nhận.

Là Công ty kiểm toán đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn **Quản lý chất lượng dịch vụ ISO 9001 về cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp về Kiểm toán, kế toán, tài chính, thuế, xác định giá trị doanh nghiệp, thẩm định giá và đào tạo bởi BRITISH CERTIFICATIONS INC.**

Là một trong những tổ chức đầu tiên được chấp thuận là **Tổ chức kiểm toán độc lập cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam từ năm 2006 đến nay.**

Là Công ty kiểm toán được Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á chấp thuận được cung cấp dịch vụ chuyên ngành cho các dự án, tổ chức có sử dụng nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế tài trợ (như WB, ADB, UNDP, DANIDA, GTZ...).

Là Công ty kiểm toán được chứng nhận **Top thương hiệu hàng đầu năm 2014 của - Liên hiệp khoa học kinh tế Việt Nam - Global GTA và Interconfomity cấp.**

Là một trong những tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện thực hiện công tác xác định giá trị doanh nghiệp và tư vấn cổ phần hóa từ năm 2004 đến nay.

Là một trong những tổ chức đầu tiên có đủ điều kiện hành nghề **Thẩm định giá từ khi Luật giá năm 2012 ra đời đến nay.**

Là Công ty kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được công nhận là **tổ chức đào tạo chính thức của ICAEW (Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales).**

Là Công ty có đầy đủ các điều kiện kinh doanh cung cấp các dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn, thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp... theo quy định của Bộ Tài chính.

Tại Việt Nam, UHY được cấp giấy phép hoạt động từ năm 2001, hơn 20 năm phát triển liên tục, UHY đã khẳng định được vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kiểm toán, định giá, thẩm định giá, đào tạo và tư vấn tài chính, cam kết cho mục tiêu phát triển lâu dài của các khách hàng (nhiều khách hàng lựa chọn dịch vụ của UHY từ năm 2001 và vẫn đang tiếp tục sử dụng dịch vụ của chúng tôi).



*Chu*



Số: 0040 / TTr - HĐQT

Hà nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh;  
Kế hoạch đầu tư xây dựng; Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024  
của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh VTTB - VVMI.

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB - VVMI

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI. Ban hành kèm theo QĐ số 0078/QĐ - HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

- Căn cứ báo cáo phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Giám đốc Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua: Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch đầu tư xây dựng, Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024 cụ thể:

#### 1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2024
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>		
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000
3	SX, Tiêu thụ Lưới đập giăn	Kg	1 200 000
4	SX, Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000
5	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 844
6	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>271 423</b>
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	216 703
-	Doanh thu KD DV	Tr.đ	52 280
-	Doanh thu khác	Tr.đ	2 440
<b>III</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 364</b>
<b>IV</b>	<b>Sửa chữa thường xuyên</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 480</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 650</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>		



Ch



1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250
VII	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2 500
VIII	Chi trả cổ tức	%/VốnĐL	12

2/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

TT	Tên hạng mục đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2024
A	Kế hoạch năm 2024	Tr.đ	300
	Tư vấn, thẩm định, phê duyệt hạng mục đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy.	Tr.đ	300

3/ Kế hoạch tuyển dụng lao động:

STT	LĐ KH 2024	LĐ 31/12/2023	LĐ KH 2024	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94	96	2	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17	17			
3	LĐ quản lý	21	25	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
<b>Tổng cộng</b>		<b>132</b>	<b>138</b>	<b>6</b>		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2024;
- Thành viên IIDQT, Ban kiểm soát;
- Lưu VT, HSDH, HĐQT( Ch. 6b)



Nguyễn Văn Dũng





Số: 0 0 6 0 /TTr-HĐQT

Đông Anh, ngày 08 tháng 4 năm 2024

### TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với những đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị VVMI;

Theo quy định tại Điều 167 - Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận nếu giá trị hợp đồng lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc được HĐQT chấp thuận nếu giá trị hợp đồng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Theo đó, Các hợp đồng, giao dịch Công ty ký với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và trong Tổng công ty được xác định là các hợp đồng ký với các đối tượng có liên quan, tuy nhiên, giá trị hợp đồng đều nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất nhưng các thành viên HĐQT đều là đại diện cho pháp nhân là Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và cán bộ quản lý nên không có quyền biểu quyết chấp thuận các hợp đồng này.

Do đó, HĐQT trình Đại hội xem xét, thông qua các hợp đồng liên quan và ủy quyền cho Giám đốc Công ty chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với những đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp cụ thể như sau:

1. Thông qua các hợp đồng liên quan như sau:

1.1. Hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI

- Tên hàng hóa: Vỏ bao xi măng PCB 40.

- Số lượng dự kiến: 2.105.250 vỏ.

- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến (đã bao gồm VAT) là: 11.970.872.550 đồng.



(Số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, tám trăm bảy hai ngàn, năm trăm năm mươi đồng).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI.
- Thời gian thực hiện: 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

(Có dự thảo HĐ kèm theo)

1.2. Hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI

- Tên hàng hóa: Vỏ bao xi măng KPK (PCB30; PCB 40).
- Số lượng dự kiến: 3.968.395 vỏ.
- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến (đã bao gồm VAT) là: 20.867.884.475 đồng.  
(Số tiền bằng chữ: Hai mươi tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi năm đồng).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực đến hết ngày 30/06/2024.

(Có dự thảo HĐ kèm theo)

2. Trong quá trình SXKD trong năm 2024 nếu có phát sinh các hợp đồng liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp thì Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện giao dịch ký kết hợp đồng với các bên liên quan đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế hiện hành của Công ty. Báo cáo việc thực hiện các hợp đồng liên quan vào kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

Số: VTTB/HĐ-CTQ

Đơn hàng: “Cung cấp vỏ bao giấy KPK 6 tháng đầu năm 2024”

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Thương mại 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ biên bản thương thảo đàm phán ký ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ quyết định số 164/QĐ-CTQ ngày 26/01/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng: “Cung cấp vỏ bao giấy KPK 6 tháng đầu năm 2024” của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Tân Quang-VVMI.*

*Căn cứ ....*

*Hôm nay, ngày            tháng            năm 2024, tại Công ty cổ phần xi măng Tân Quang - VVMI, Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:*

**Bên Mời chào hàng (Sau đây gọi là Bên A)**

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂN QUANG – VVMI (BÊN A)**

Địa chỉ : Xóm 5, Xã Tràng Đà, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang.

Điện thoại : 02073 881 268

Fax: 02073 881 266

Số tài khoản : + 3410043073, tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Tuyên Quang.

+ 11 0000055497, tại Ngân hàng VietinBank CN Tuyên Quang.

+ 8100201005561, tại Ngân hàng Agribank CN Tuyên Quang.

Mã số thuế: 5000280116

Đại diện: Ông **Lê Danh Thắng**

Chức vụ: Giám đốc

**Nhà cung cấp (Sau đây gọi là Bên B)**

**Đơn vị: CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB-VVMI (BÊN B)**

Địa chỉ: Tổ 12, TT. Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 8833247

Fax: 0243 9689871

Số tài khoản: + 113000003264, tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Đông Anh.

+ 170014851666222, tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Ba Đình.

+ 0311138386886, tại Ngân hàng MBbank – Chi nhánh Đông Anh.

Mã số thuế: 0101854047

Đại diện: Ông **Phạm Đức Khiêm**

Chức vụ: Giám đốc



Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung công việc:**

- Bên A giao và Bên B đồng ý thực hiện việc Cung cấp vỏ bao giấy KPK cho Nhà máy xi măng Tân Quang 6 tháng đầu năm 2024 đúng theo cam kết trong hồ sơ chào giá của bên B đã được bên A phê duyệt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn, đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định của Công ty hiện hành đảm bảo các yêu cầu sau:

a. Tên hàng hoá: Vỏ bao xi măng PCB40.

b. Đơn giá: 5.265 đồng/vỏ (Chưa bao gồm thuế GTGT và đã bao gồm tất cả các loại thuế phí khác).

c. Số lượng: 2.105.250 vỏ ± 10%.

d. Giá trị: 11.970.872.550 đồng (Đã bao gồm các loại thuế phí, chi phí vận chuyển và hàng được giao xếp xuống tại kho vỏ bao của bên A), đã bao gồm thuế GTGT 8% và các loại thuế phí khác, chi phí vận chuyển và hàng được giao xếp xuống tại kho vỏ bao của bên A. Đối với thuế GTGT sẽ tính áp dụng theo quy định của nhà nước vào từng thời điểm.

e. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

1. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

2. Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2024.

3. Các yêu cầu về kỹ thuật khác.

TT	Nội dung	Thông số yêu cầu
1	Màu sắc	Màu vàng nhạt (Đính kèm mẫu của bên A)
2	Kích thước vỏ bao:	Vỏ bao xi măng PCB40
	Chiều dài	780 (±4 mm)
	Chiều dài hữu ích (Khoảng cách giữa 2 đường chỉ khâu trên và dưới vỏ bao)	748 (±4 mm)
	Chiều rộng	420 (±2 mm)
	Bề dày	80 (±2 mm)
3	Van bao: Bố trí góc phải, phía trên của mặt trước của vỏ bao.	
	Chiều dài	135 (±5) mm
	Chiều cao	100 (±5) mm
	Đường chéo miệng van	90 (±5) mm
4	Nẹp ở hai đầu bao	Nẹp đơn có chiều rộng 50mm, bằng cùng loại giấy Kraft hoặc tương đương.
5	Tỷ lệ rách vỡ vỏ bao	≤ 2,5 <sup>0</sup> / <sub>00</sub>
6	Thử nghiệm rơi 10 lần từ độ cao 1,2m với khối lượng 50 ± 0,5 kg xi măng bên trong	Không rách, vỡ hoặc bật đầu bao
7	Trọng lượng bao khi sau đóng	50 ± 0,5 kg



TT	Nội dung	Thông số yêu cầu
8.	In ấn: In theo Maket bên A cung cấp. Bao in phải cân đối, rõ nét, không bị nhòe, không bị lệch, màu mực phải đều và đúng màu đã đăng ký.	
9.	Chỉ may: Chỉ may ở hai đầu và đáy vỏ bao thẳng, đẹp và đảm bảo xi măng không dò rỉ qua lỗ kim trong suốt quá trình đóng bao và vận chuyển.	
10.	Lỗ thoát hơi: Các lỗ thoát hơi đảm bảo xi măng không dò rỉ, bề mặt của bao sạch.	
11.	Chất lượng vỏ bao: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Có cam kết hoặc chứng nhận chất lượng vỏ bao của nhà cung cấp.</li> <li>* Lớp ngoài cùng bằng giấy Kraft sáng màu.</li> <li>* Lớp trong cùng bằng giấy Kraft.</li> <li>* Lớp giữa bằng màng PP dệt đều không bỏ sợi và được ép dính vào lớp giấy Kraft ngoài cùng bằng lớp nhựa tráng được ra nhiệt.</li> <li>* Chỉ may và đường chỉ may: Đường chỉ may cách đều, chắc chắn.</li> </ul>	

## **Điều 2. Trách nhiệm của Bên A:**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại **Điều 4** của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

## **Điều 3. Trách nhiệm của Bên B:**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa liên quan như nêu tại **Điều 1** của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

## **Điều 4. Giá trị thanh toán và phương thức thanh toán:**

1. Giá trị thanh toán được hai Bên đối chiếu hàng tháng đối với khối lượng hàng hóa đạt yêu cầu được hai Bên xác nhận nhân (x) với đơn giá của Hợp đồng đã ký.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị hàng thực tế giao nhận trong tháng trong thời gian là 180 ngày kể từ khi bên A nhận đầy đủ các chứng từ thanh toán bao gồm:

+ Hóa đơn GTGT.

+ Biên bản giao nhận.

+ Biên bản kiểm nhập bên mua.

+ Biên bản xác nhận vỏ bao.

c) Số lần thanh toán: Thanh toán hàng tháng.

## **Điều 5. Loại hợp đồng:**

Hợp đồng theo đơn giá cố định.

## **Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng:**



Thời gian thực hiện hợp đồng: 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- b) Thay đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

### **Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng: Tương đương 5% giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền là: 598.543.628 đồng (*Năm trăm chín mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng chẵn*).

- Hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng: Bằng thư bảo lãnh của Ngân hàng đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày 30/8/2024.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi:

- Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng
- Hiệu lực của đảm bảo thực hiện hợp đồng: Có hiệu lực kể từ khi phát hành đến hết 30 ngày sau ngày hợp đồng hết hiệu lực.
- Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 30 ngày kể từ khi bên B hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

### **Điều 9. Chấm dứt hợp đồng:**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (Nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B



vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 10. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa:**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (Kèm theo) theo yêu cầu của bên A.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Bên B vận chuyển và giao hàng xếp xuống tại kho bên A.

3. Nghiệm thu hàng hóa:

Cuối tháng, căn cứ vào số lượng vỏ bao xuất sử dụng trong tháng. Bên A xác định số lượng vỏ vỡ:

- Nếu tỷ lệ vỏ bao vỡ  $> 5\%$  do lỗi sản xuất của bên B, thì bên A không thanh toán số vỏ bao của lô hàng đó. Bên A sẽ thông báo cho bên B, trong vòng 48 giờ bên B có trách nhiệm phải vận chuyển số vỏ còn lại của lô hàng đó ra khỏi Nhà máy xi măng Tân Quang.

- Nếu tỉ lệ vỏ bao vỡ  $> 2,5\%$  và  $< 5\%$  do lỗi sản xuất của bên B thì Bên B có trách nhiệm cấp bù số lượng vỏ bao vỡ vượt quá quy định ( $2,5\%$ ).

- Nếu tỉ lệ vỏ bao vỡ  $\leq 2,5\%$  Bên A thanh toán 100% giá trị lô hàng

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.

Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

### **Điều 11. Bảo hành:**

Nhà cung cấp phải cam kết bảo hành vỏ bao đảm bảo tỷ lệ vỡ hỏng khi đóng bao xi măng nhỏ hơn quy định. Nếu tỷ lệ vỡ hỏng vượt quá quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này thì Nhà cung cấp phải cấp bù số lượng vỏ hỏng vượt quá tỷ lệ cho phép hoặc bị trừ vào số lượng hàng đã giao khi thanh toán.

Trường hợp tỷ lệ vỏ bao vỡ hỏng lớn hơn  $5\%$  thì bên A có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng, đồng thời bên B sẽ phải chịu phạt tương ứng với  $8\%$  giá trị của đơn hàng đã giao bị vỡ hỏng vượt quá tỷ lệ đã nêu trên.

### **Điều 12. Bất khả kháng**

- Nếu một bên chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự kiện bất khả kháng sẽ không phải chịu trách nhiệm trong việc không đảm bảo nghĩa vụ trong hợp đồng.



- Các bên có trách nhiệm cùng thảo luận và có những giải pháp khắc phục thiệt hại do bất khả kháng gây ra. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 60 ngày thì hai bên có thể xem xét chấm dứt hợp đồng. Những tồn tại do việc chấm dứt hợp đồng do nguyên nhân bất khả kháng gây ra, các bên sẽ thương lượng để đạt được thoả thuận và thanh lý hợp đồng đảm bảo quyền lợi công bằng của các bên.

- Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của con người khiến hai bên không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (Bao gồm: sự kiện bão, lũ, động đất, chiến tranh, dịch bệnh, đình công, cấm vận, thay đổi chính sách của Chính phủ....).

### **Điều 13. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Đưa ra Toà án thành phố Tuyên Quang giải quyết. Quyết định của toà án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thực hiện; án phí do bên thua kiện chịu.

### **Điều 14. Điều khoản chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh tranh chấp thì hai bên chủ động thông báo cho nhau cùng giải quyết.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có nhu cầu phát sinh hoặc yêu cầu về thay đổi nội dung hợp đồng sẽ được hai Bên lập bằng văn bản hoặc phụ lục Hợp đồng.

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng đến khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình được ghi trong hợp đồng này. Sau 15 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực nếu hai bên không có ý kiến bằng văn bản thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

4. Hợp đồng được lập thành 4 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 2 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**

**Lê Danh Thắng**

**Phạm Đức Khiêm**



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG LA HIÊN VVMI

Số: /HĐKT-KHVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**  
**Về việc mua sắm vỏ bao xi măng 6 tháng đầu năm 2024**

*Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ biên bản đàm phán, thương thảo giữa Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị -VVMI và Công ty cổ phần xi măng La Hiên -VVMI ngày 23/12/2023;*

*Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-KHVT ngày 25/12/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng: Cung cấp vỏ bao xi măng 6 tháng đầu năm 2024;*

*Căn cứ .....*

Căn cứ nhu cầu của Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI và khả năng cung cấp hàng hóa của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị -VVMI.

*Hôm nay, tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI, đại diện hai bên gồm:*

**I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG LA HIÊN VVMI**

Địa chỉ: Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại : 0208.3829154 Fax: 0208.3829056

Tài khoản : 3900000429

Tại : Ngân hàng: BIDV – CN Thái Nguyên.

Mã số thuế : 4600422240

Do ông : Trần Quang Khải Chức vụ: Giám đốc đại diện

**II. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ**

**THIẾT BỊ -VVMI**

Địa chỉ : Tờ 12, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 02438.833.247 Fax: 02439.689.871

Tài khoản số : 113000003264

Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Đông Anh HN

Tài khoản số : 0941005568888

Tại : Ngân hàng TMCP ngoại thương VN- CN Bắc Hà nội.

Mã số thuế : 0101854047.

Do ông Phạm Đức Khiêm Chức vụ: Giám đốc đại diện.

Hai bên cùng nhau ký kết hợp đồng thực hiện đơn hàng: Cung cấp vỏ bao xi măng 6 tháng đầu năm 2024 với các điều khoản sau:



**Điều 1. Nội dung công việc thực hiện:**

Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị VVMI đồng ý cung cấp cho Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI vỏ bao xi măng 6 tháng đầu năm 2024.

**Điều 2. Hình thức và giá trị hợp đồng:**

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định

- Giá trị hợp đồng: 20.867.884.475 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bảy năm đồng).

Trong đó chi tiết bao gồm:

TT	Tên hàng	VĐT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Vỏ bao xi măng KPK (PCB30; PCB40)	Vỏ	3.968.395	4.869	19.322.115.255
2	Thuế GTGT 8%	đồng			1.545.769.220
	<b>Tổng cộng giá đã bao gồm thuế</b>	<b>đồng</b>			<b>20.867.884.475</b>

**Ghi chú:**

- Khối lượng trên là khối lượng tạm tính, khối lượng thực tế có thể tăng (giảm) theo nhu cầu sản xuất và tiêu thụ hàng tháng của bên A.

- Khi số lượng trên hợp đồng thay đổi tăng (hoặc) giảm vượt quá 5% thì hai bên tiến hành thương thảo và ký phụ lục hợp đồng.

- Tổng giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển giao hàng tại kho bên A. (Trong trường hợp bên A bố trí xe vận chuyển thì đơn giá vỏ bao xi măng KPK (PCB30; PCB40) chưa bao gồm thuế GTGT là: 4.841 đồng/vỏ.

(Đơn giá bên A vận chuyển vỏ bao từ kho bên B về kho bên A cung độ 80 km hai bên thống nhất là 28 đồng/vỏ (đơn giá chưa bao gồm thuế VAT).

(Trường hợp Nhà Nước thay đổi thuế suất GTGT thì hai bên sẽ thống nhất áp dụng mức thuế suất GTGT mới ban hành theo quy định của Nhà Nước).

**Điều 3. Chất lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa cung cấp:**

- Xuất xứ: Việt Nam mới 100%, chưa qua sử dụng.

- Thông số kỹ thuật chủ yếu:

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
1	Quy cách sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vỏ bao xi măng KPK loại 3 lớp.</li><li>- Có một lớp giấy Kraft ép dính với lớp màng PP dệt và một lớp giấy Kraft để chống ẩm. Lớp màng PP dệt đều không bỏ sợi và được ép dính vào lớp giấy Kraft ngoài cùng bằng nhiệt trên máy ép, đảm bảo sự bám dính tốt giữa 2 lớp, không bị bong, rách trên dây chuyền đóng bao và khi sử dụng.</li><li>- Mối dán: Phải đều, đảm bảo độ dính, không bị bong. Bề rộng mối dán 35 ÷ 45 mm. Mối dán được quy định ở mặt trước của bao (Mặt mang logo chính). Khoảng cách từ cạnh bao đến mép ngoài mối dán là 60(±5) mm.</li><li>- Vỏ bao đóng nạp đủ xi măng với trọng lượng 50 ± 0,5kg, bốc xuống xe và vận chuyển không bị rạn, bong tróc lớp giấy ngoài, không bật chỉ may, không bật miệng bao, không bật mối dán</li></ul>
2	Thông số kỹ thuật vỏ bao	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dung tích chứa: 50 kg xi măng bột.</li><li>- Kích thước: Kích thước vỏ bao: Dài tổng thể 770(±5)mm, Rộng 420(±5)mm, Cạnh bao 80(±5)mm, chiều cao van bao 110 (±5)mm, chiều sâu van bao 130(±5)mm.</li></ul>



TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ bao xăm mịn lỗ thoát khí: Số lỗ thoát khí xăm mịn trên vỏ bao phải đảm bảo đủ cho việc thoát khí khi đóng bao và làm sạch vỏ bao.</li> <li>- Van bao: Bố trí góc phải, phía trên của mặt trước của vỏ bao.</li> <li>- Nhãn hiệu, màu sắc vỏ bao: Theo mẫu của bên mời chào giá (có logo kèm theo hồ sơ chào thầu), số lượng màu trên mỗi vỏ bao in tối đa không quá 3 (Ba) màu. Bao in phải cân đối, rõ nét, không bị nhòe, không bị lệch, màu mực phải đều và đúng mẫu quy định của bên A.</li> <li>- Đóng gói sản phẩm: Vỏ bao được đóng gói từng kiện, mỗi kiện 100 bao, buộc chặt, có tem nhãn, thuận tiện cho việc kiểm đếm, bốc xếp khi giao nhận hàng.</li> </ul>
3	Tỷ lệ sản phẩm không đạt yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ vỏ bao vỡ, hỏng trên dây chuyền đóng bao <math>\leq 2,5\%</math> (Hai phẩy năm phần nghìn).</li> </ul>

- Các chỉ tiêu kỹ thuật khác theo HSDX của nhà thầu kèm theo.

#### **Điều 4. Thời gian, địa điểm và tiến độ thực hiện:**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực đến hết ngày 30/06/2024.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho chứa vỏ bao Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI địa chỉ: xóm Cây Bòng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Tiến độ giao hàng: Bên A đặt hàng bằng các hình thức sau: Công văn; điện thoại trực tiếp; qua zalo; qua gmail đơn đặt hàng được xác nhận khi bên A gửi thư thành công.

- Hình thức giao nhận hàng: Bên A nhận hàng theo từng kiện hàng mỗi kiện 100 vỏ bao được buộc chặt, có tem nhãn, thuận tiện cho việc kiểm đếm, nếu lô vỏ bao nào không đảm bảo chất lượng theo quy cách kỹ thuật như Điều 3 trong hợp đồng thì bên A từ chối nhận hàng.

+ Khi giao hàng tại kho bên A hai bên sẽ cùng nhau kiểm đếm thí điểm 3.000 vỏ bao/xe để làm căn cứ xác định tỷ lệ thiếu hụt.

+ Tỷ lệ thiếu hụt sẽ được áp dụng cho toàn bộ lô hàng theo xe vận chuyển, là cơ sở để bên B phải bù lượng vỏ bao thiếu cho bên A.

#### **Điều 5. Thời hạn và phương thức thanh toán:**

##### 5.1 Thanh toán:

- Thanh toán theo giá trị giao hàng từng tháng: Vào ngày cuối cùng hàng tháng hai bên tiến hành đối chiếu, lập biên bản nghiệm thu về số lượng, chất lượng hàng giao trong tháng làm cơ sở thanh toán giá trị tiền hàng.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ khi bên A nhận được đầy đủ các chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- + Biên bản nghiệm thu số lượng và chất lượng hàng hóa giao nhận;
- + Hóa đơn tài chính theo quy định hiện hành do bên B phát hành;
- + Biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên.

5.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

5.3 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

#### **Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:**

- Trước khi hợp đồng có hiệu lực Bên B phải thực hiện biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng với giá trị bằng 3% giá trị của hợp đồng, tương ứng với số tiền là: 626.036.000 đồng. (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi sáu triệu không trăm ba sáu nghìn đồng).



- Hình thức bảo đảm: Bằng bảo lãnh qua ngân hàng.
- Thời hạn: Lớn hơn thời gian thực hiện hợp đồng 30 ngày.
- Bên B sẽ không được hoàn trả đảm bảo thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:
  - + Từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng đã có hiệu lực;
  - + Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
  - + Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn đảm bảo thực hiện hợp đồng.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của mỗi bên:**

##### 7.1 Trách nhiệm bên A:

- Thực hiện thanh toán đầy đủ theo mục 5.1 Điều 5 của Hợp đồng này.
- Bố trí người, phương tiện để tiếp nhận hàng tại kho của bên A.
- Thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết.

##### 7.2 Trách nhiệm bên B:

- Cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ cam kết.
- Kết hợp với bên A trong giao nhận bàn giao hàng hóa thuận lợi.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng hàng hóa do mình cung cấp.

#### **Điều 8. Phạt vi phạm hợp đồng:**

8.1 Nếu bên B thực hiện việc giao hàng chậm so với tiến độ quy định của hợp đồng (Hai bên cùng nhau lập biên bản xác nhận khối lượng hàng, thời gian chậm tiến độ) mà không do điều kiện bất khả kháng và không do lỗi Bên A thì bên B phải chịu mức tiền phạt được xác định như sau:

- Phạt 1% giá trị hợp đồng cho phần khối lượng bị vi phạm cho một ngày (01 ngày) chậm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa. Bên A có thể xem xét hủy bỏ toàn bộ hợp đồng hay hủy bỏ một phần hợp đồng tùy theo mức độ vi phạm.

8.2 Điều khoản phạt chậm thanh toán theo hợp đồng mức tiền phạt được xác định như sau:

- Nếu bên A thực hiện việc thanh toán chậm theo điều khoản của hợp đồng thì bên A chịu phạt theo lãi suất vay vốn lưu động của Ngân hàng nơi bên B mở tài khoản cho số tiền chậm thanh toán. Nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị hợp đồng vi phạm.

8.3 Đối với các yêu cầu về kỹ thuật: Kích thước, về nhãn mác, mẫu mã và màu mực, màu giấy hoặc các yêu cầu về chỉ may và đường chỉ, bước chỉ...v.v... khi nghiệm thu bên A sẽ kiểm tra trực tiếp từng chi tiết, nếu lô hàng nào có vỏ bao không đảm bảo đúng các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật như đã thể hiện trong tiêu chuẩn kỹ thuật kèm theo hợp đồng thì bên B phải chịu phạt 01% giá trị của lô vỏ bao đó đối với từng mục đã nêu trên.

8.4 Đối với số lượng vỏ bao rách, vỡ vượt quá quy định cho phép thì:

- Nếu tỷ lệ vỏ bao rách vỡ vượt quá tỷ lệ lớn hơn  $> 2,5\%$  (Hai phần năm phần nghìn) thì bên B phải cấp bù phần vượt vào lô hàng tiếp theo hoặc trừ vào số lượng vỏ bao đã giao nhận trong kỳ thanh toán.

- Nếu tỷ lệ vỏ bao rách vỡ  $> 1\%$  thì bên A từ chối không nhận lô hàng và bên B chịu trách nhiệm xử lý lô hàng đó và chịu toàn bộ chi phí gây tổn thất liên quan cho bên A mà do vỏ bao của bên B gây ra.

- Nếu tỷ lệ vỏ bao rách vỡ  $> 1,5\%$  thì bên A có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng.



**Điều 9. Các điều khoản khác:**

9.1 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thường xuyên thông báo cho nhau biết những vấn đề liên quan đến hợp đồng bằng văn bản. Nếu có bất kỳ sửa đổi nào, hai bên phải thảo luận và thống nhất bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành.

9.2 Mọi tranh chấp liên quan đến hợp đồng hoặc thực hiện hợp đồng này đều được giải quyết thông qua thương lượng giữa hai bên. Nếu không giải quyết bằng thương lượng được thì hai bên sẽ trình lên Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sẽ là quyết định cuối cùng và buộc các bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện theo Luật định.

9.3 Các tài liệu sau đây là một phần không thể tách rời hợp đồng này:

- + Hồ sơ mời chào giá (HSMCG) của Bên A.
- + Hồ sơ dự chào giá (HSDCG) của Bên B.
- + Biên bản thương thảo hợp đồng.
- + Thông báo số 275/TB -KHVT ngày 25/12/2023 về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp.
- + Và các quyết định có liên quan đến dự toán do Bên A phê duyệt.

**Điều 10. Hiệu lực của hợp đồng:**

- Hợp đồng có hiệu lực khi bên A nhận được đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp lệ và đến hết ngày 30/06/2024.

- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

- Hợp đồng được lập thành 05 bản, chủ đầu tư giữ 03 bản và nhà thầu giữ 02 bản, các bản hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau làm căn cứ thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**